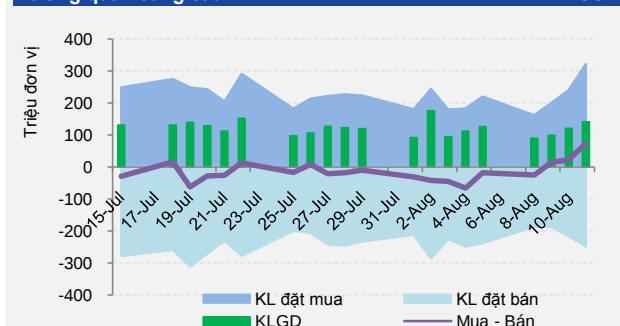
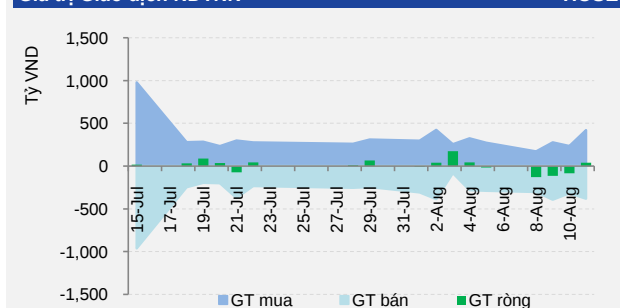


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 11/8/2016

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	660.24	83.24
% Thay đổi	↑ 1.84%	↑ 1.18%
KLGD (CP)	140,823,073	43,741,801
GTGD (tỷ đồng)	2,592.07	571.13
Tổng cung (CP)	248,411,800	67,984,200
Tổng cầu (CP)	321,117,190	71,171,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	9,610,770	468,633
KL mua (CP)	10,016,840	1,625,600
GTmua (tỷ đồng)	420.43	31.02
GT bán (tỷ đồng)	380.96	14.66
GT ròng (tỷ đồng)	39.48	16.36

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.35%	10.0	1.8	1.1%
Công nghiệp	↑ 1.10%	12.7	2.0	21.9%
Dầu khí	↑ 2.10%	9.4	0.8	3.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 3.39%	21.3	4.9	3.5%
Dược phẩm và Y tế	↑ 2.60%	24.4	2.9	1.4%
Hàng Tiêu dùng	↑ 2.41%	17.4	5.9	21.9%
Ngân hàng	↑ 2.62%	14.8	1.9	3.2%
Nguyên vật liệu	↑ 0.87%	11.2	2.0	17.7%
Tài chính	↑ 1.29%	18.4	2.5	24.1%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 0.05%	16.1	2.6	2.0%
VN - Index	↑ 1.84%	15.2	3.3	82.6%
HNX - Index	↑ 1.18%	10.6	1.5	17.4%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục hồi phục tăng điểm tích cực phiên thứ 3 liên tiếp, qua đó quay trở lại chạm mốc 660 điểm vào cuối phiên hôm nay. Đóng phiên, chỉ số VN-Index tăng gần 12 điểm lên mức cao nhất phiên, chốt phiên ở mức 660,24 điểm. Cả 2 chỉ số đều có được đà tăng điểm tích cực ngay từ đầu phiên và sau đó bứt phá mạnh dần về cuối phiên giao dịch khi nhiều cổ phiếu trụ cột đều bứt phá mạnh mẽ. Ngoại trừ nhóm cổ phiếu dầu khí GAS và PVD tiếp tục chịu ảnh hưởng xấu từ diễn biến giá dầu thế giới, một loạt các cổ phiếu vốn hóa lớn khác đều có được sắc xanh rất tích cực như VNM, VCB, HPG, HSG, BID,... Tại nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ, nhóm cổ phiếu ô tô gồm TMT, HHS, SVC, HAX,... đều bật tăng trở lại sau quãng thời gian giảm điểm tiêu cực trước đó. DRH và TTF vẫn chưa cho thấy dấu hiệu ngừng giảm sản trong các phiên tiếp theo. Trong khi đó, HAG và HNG tiếp tục tăng kịch trần trong phiên hôm nay. Thanh khoản phiên hôm nay tăng khá mạnh so với phiên trước. Độ rộng thị trường tiếp tục duy trì ở trạng thái tích cực khi có tới 133 mã tăng giá và chỉ 61 mã điều chỉnh giảm giá. Như vậy là sau khi vượt qua ngưỡng kháng cự mạnh 640 điểm vào phiên hôm qua, thị trường tiếp tục đà tăng điểm rất tích cực và vượt tiếp ngưỡng kháng cự tiếp theo nằm ở 660 điểm trong phiên hôm nay. Theo quan sát của chúng tôi, đà tăng hiện tại của thị trường đang lan tỏa khá rộng tại nhiều nhóm cổ phiếu khác nhau và xu hướng tăng trung hạn vẫn đang được củng cố.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Nhà đầu tư tránh mua đuổi các mã tăng giá nhanh trong giai đoạn này và có thể tập trung giải ngân thêm đối với các mã trong danh mục đang nắm giữ có triển vọng kinh doanh 6 tháng cuối năm tích cực tại các nhịp điều chỉnh nhẹ của thị trường.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tiếp tục có một phiên bùng nổ về điểm số. Chốt phiên VN-Index tăng 11,91 điểm, lên 660,24 điểm. Khối lượng khớp lệnh đạt hơn 134 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt 2.603 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn tiếp tục giúp VN-Index tăng mạnh: VIC (+400), VCB (+2.500), CTG (+500), BVH (+1.000), VNM (+5.000).

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

11/8/2016

Nhóm các cổ phiếu ngành thép tăng mạnh: HSG (+1.000), HPG (+700), NKG (+1.900).

Nhóm cổ phiếu ngành ô tô cũng có phiên tăng đột biến: TMT (+1.700), HAX (+2.000), HHS (+400).

Trong một diễn biến khác, cổ phiếu TTF và DRH vẫn tiếp tục chuỗi giảm sàn của mình.

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN30 giao dịch rất tích cực với 26 mã tăng, 1 mã giảm và 3 mã đứng giá: GMD (+900), FPT (+700), MWG (+7.000).

HNX-Index:

Chỉ số HNX-Index cũng tăng rất tích cực. Chốt phiên, chỉ số này giảm 0,6 điểm, xuống 82,27 điểm. Khối lượng khớp lệnh đạt gần 43 triệu đơn vị.

Nhóm cổ phiếu dầu khí có sự phân hóa: PVS (+700), PVC (-200), PVG (+200), PGS (-100).

Nhóm cổ phiếu trong rổ HNX-30 giao dịch khá tích cực với 16 mã tăng, 6 mã giảm và 8 mã đứng giá: PLC (-900), VCG (+700), CEO (+600).

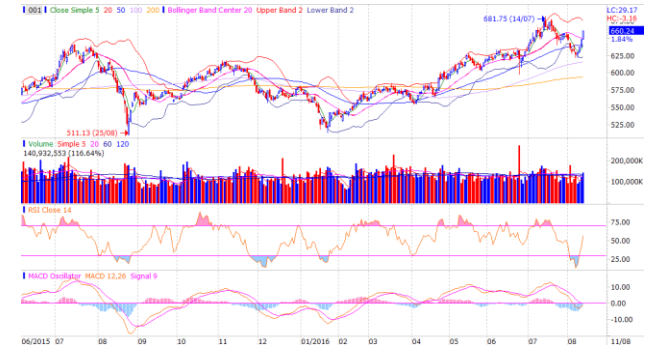
GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại mua ròng hơn 39,5 tỷ đồng. VNM dẫn đầu về giá trị mua ròng, tương ứng hơn 36 tỷ đồng. Theo sau đó là FLC, được khối ngoại mua ròng 14,89 tỷ đồng, CTD cũng được mua ròng tích cực với 14,75 tỷ đồng. Chiều ngược lại, HBC bị bán ròng mạnh nhất, đạt 42,8 tỷ đồng, theo sau đó là VIC, tương ứng gần 31,1 tỷ đồng.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng hơn 16,3 tỷ đồng. PVS dẫn đầu về giá trị mua ròng, tương ứng hơn 15,58 tỷ đồng. VIT cũng được mua ròng tích cực với 2 tỷ đồng. Chiều ngược lại, AAA bị bán ròng mạnh nhất, đạt hơn 3,87 tỷ đồng.

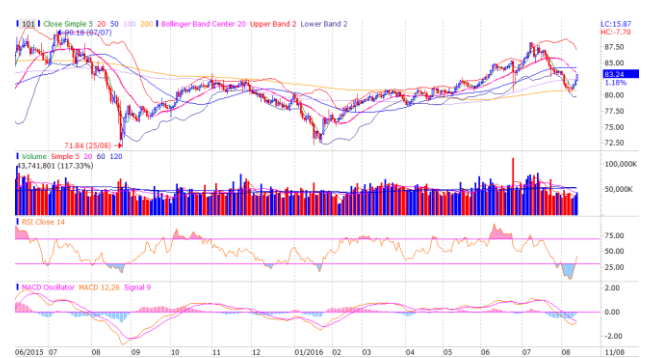
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Chỉ số hình thành cây nến xanh marubozu thứ 3 liên tiếp, vượt lên trên dải middle bollinger và đường MA20. Thanh khoản tiếp tục tăng tích cực. RSI cho tín hiệu tăng mạnh sau khi vượt khỏi vùng oversold. MACD cho tín hiệu cắt lên trên đường 0. Vùng hỗ trợ 640 điểm. Vùng kháng cự 670 điểm.

HNX-Index:



Chỉ số cũng hình thành cây nến xanh marubozu thứ 3 liên tục, vượt lên trên đường MA100, tiếp cận dải middle bollinger. Thanh khoản tiếp tục được cải thiện. RSI đã vượt khỏi đường 30. MACD cho tín hiệu cắt lên đường 0. Vùng hỗ trợ 81 điểm. Vùng kháng cự 84 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng	08h30 sáng nay, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý DOJI giao dịch ở mức 36,58-36,68 triệu đồng/lượng mua vào và bán ra, giảm 70 và 50 ngàn đồng/lượng 2 chiều mua bán so với giá đóng cửa phiên trước
Tỷ giá trung tâm giảm nhẹ	Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của VND với USD áp dụng cho ngày 11/08 là 21,833 VNĐ/USD, giảm 5 đồng/USD so với giá đóng cửa ngày 10/08.

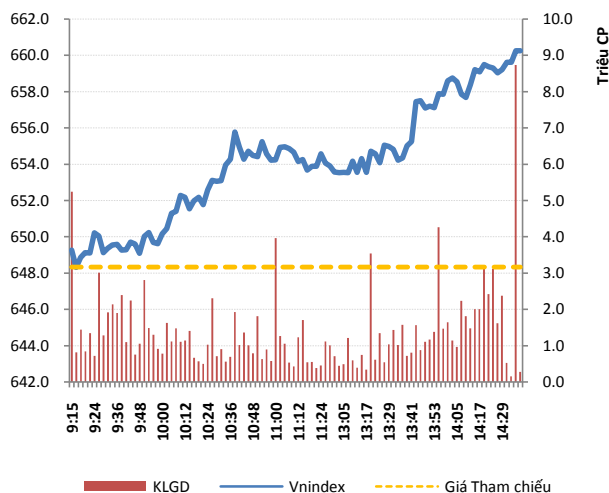
TIN QUỐC TẾ

Giá dầu thế giới giảm	Kết thúc phiên giao dịch, giá dầu WTI giảm 1,06 USD, tương ứng 2,5%, xuống 41,71 USD/thùng. Giá dầu Brent giảm 93 cent, tương đương 2,1%, xuống 44,05 USD/thùng.
Giá vàng thế giới tăng	Theo đó, giá vàng giao tháng 12/2016 trên sàn Comex tăng 0,4% lên 1.351,9 USD/ounce. Cũng trong ngày, giá vàng giao ngay tăng 0,5% lên 1.346,53 USD/ounce.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Chốt phiên, chỉ số Dow Jones giảm 0,2% xuống 18.495,66 điểm, chỉ số S&P 500 mất 0,29% xuống 2.175,49 điểm và chỉ số Nasdaq Composite giảm 0,4% xuống 5.204,59 điểm.
USD giảm khi giới đầu tư giảm đặt cược Fed nâng lãi suất	Chốt phiên, USD giảm 0,6% so với yên xuống 101,27 JPY/USD trong khi đó, euro tăng 0,5% so với USD lên 1,1176 USD/EUR. Đồng bạc xanh cũng giảm 0,5% so với real Brazil xuống 3,1306 BRL/USD.

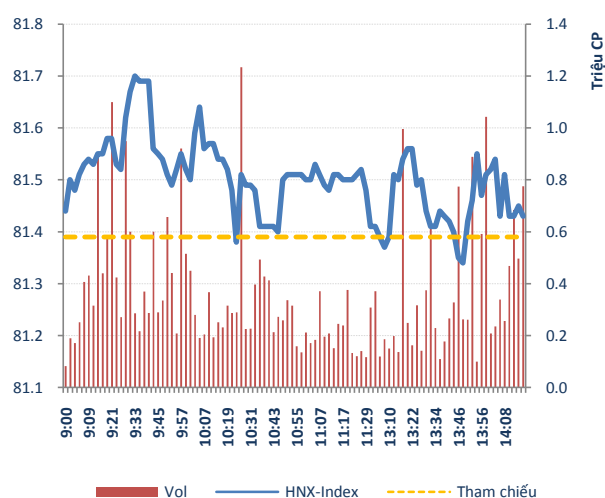


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

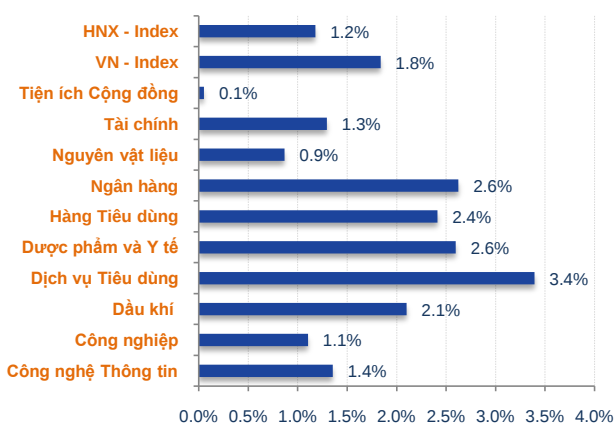
KLGD và VN-Index trong phiên



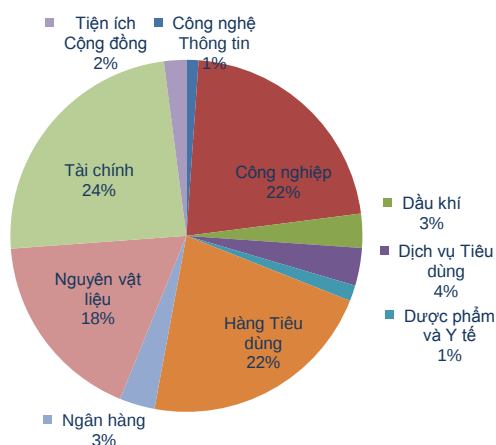
KLGD và HNX-Index trong phiên



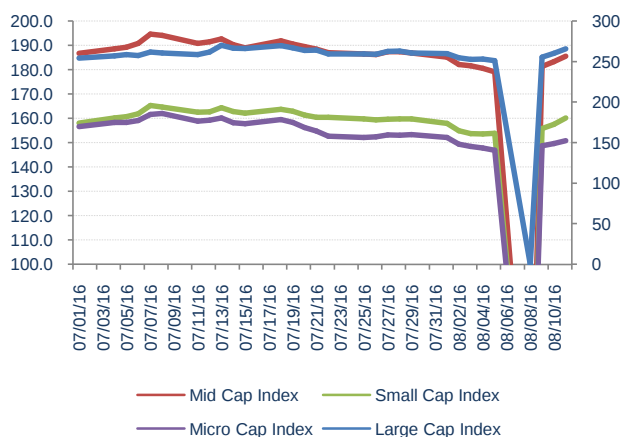
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



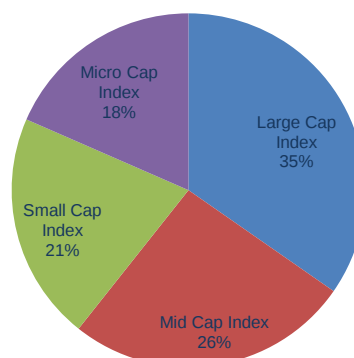
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FLC	2,592,210	HBC	1,690,180
2	PVD	309,400	JVC	1,329,100
3	KBC	265,570	VIC	638,650
4	BID	249,500	VNE	319,470
5	VCB	243,080	PDR	257,880

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	786,500	AAA	114,600
2	DLR	187,000	NTP	55,900
3	VND	135,000	SCR	23,900
4	VIT	68,000	VNR	20,800
5	BVS	61,900	HUT	20,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	4.9	5.2	↑ 6.12%	10,854,210
KBC	17.3	17.9	↑ 3.47%	10,385,780
FLC	5.7	5.8	↑ 1.75%	7,606,740
HAG	5.9	6.3	↑ 6.78%	6,947,430
DLG	6.0	6.3	↑ 5.00%	6,518,200

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VCG	14.3	14.9	↑ 4.20%	4,060,127
SCR	9.4	9.7	↑ 3.19%	3,537,096
PVS	19.5	20.2	↑ 3.59%	2,495,613
HKB	11.7	10.6	↓ -9.40%	2,460,401
SHB	5.4	5.6	↑ 3.70%	2,325,590

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NKG	27.4	29.3	1.9	↑ 6.93%
MHC	8.7	9.3	0.6	↑ 6.90%
TCM	17.5	18.7	1.2	↑ 6.86%
STK	21.9	23.4	1.5	↑ 6.85%
HAG	5.9	6.3	0.4	↑ 6.78%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KST	4.3	5.5	1.2	↑ 27.91%
HST	6.4	7.1	0.7	↑ 10.94%
APG	9.0	9.9	0.9	↑ 10.00%
IDJ	2.0	2.2	0.2	↑ 10.00%
HGM	40.1	44.1	4.0	↑ 9.98%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SAV	8.6	8.0	-0.6	↓ -6.98%
TTF	13.1	12.2	-0.9	↓ -6.87%
GTA	17.6	16.4	-1.2	↓ -6.82%
DRH	31.2	29.1	-2.1	↓ -6.73%
PNC	12.0	11.2	-0.8	↓ -6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SDH	2.0	1.8	-0.2	↓ -10.00%
KMT	6.1	5.5	-0.6	↓ -9.84%
ORS	3.1	2.8	-0.3	↓ -9.68%
HCT	10.6	9.6	-1.0	↓ -9.43%
HKB	11.7	10.6	-1.1	↓ -9.40%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	10,854,210	1.5%	162	32.2	0.5
KBC	10,385,780	9.5%	1,636	10.9	1.1
FLC	7,606,740	16.9%	2,006	2.9	0.5
HAG	6,947,430	2.1%	440	14.3	0.3
DLG	6,518,200	5.1%	750	8.4	0.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	4,060,127	4.7%	757	19.7	1.2
SCR	3,537,096	2.3%	320	30.3	0.7
PVS	2,495,613	10.9%	2,884	7.0	0.9
HKB	2,460,401	0.7%	73	146.0	1.0
SHB	2,325,590	7.5%	903	6.2	0.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NKG	↑ 6.9%	50.2%	7,287	4.0	1.6
MHC	↑ 6.9%	24.3%	3,877	2.4	0.5
TCM	↑ 6.9%	13.3%	2,375	7.9	1.1
STK	↑ 6.8%	7.2%	923	25.4	1.8
HAG	↑ 6.8%	2.1%	440	14.3	0.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KST	↑ 27.9%	13.3%	2,439	2.3	0.3
HST	↑ 10.9%	4.6%	475	14.9	0.6
APG	↑ 10.0%	19.8%	1,905	5.2	1.0
IDJ	↑ 10.0%	0.1%	5	448.1	0.3
HGM	↑ 10.0%	5.3%	915	48.2	2.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	2,592,210	16.9%	2,006	2.9	0.5
PVD	309,400	5.4%	2,042	13.3	0.7
KBC	265,570	9.5%	1,636	10.9	1.1
BID	249,500	15.6%	1,908	9.1	1.4
VCB	243,080	13.5%	2,354	23.8	3.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	786,500	10.9%	2,884	7.0	0.9
DLR	187,000	0.6%	63	87.9	0.6
VND	135,000	10.3%	1,289	9.9	1.0
VIT	68,000	21.9%	4,062	7.2	2.4
BVS	61,900	7.2%	1,449	9.6	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	204,414	41.9%	7,497	22.5	8.9
VCB	149,241	13.5%	2,354	23.8	3.1
GAS	118,628	14.8%	3,350	18.5	3.0
VIC	105,509	5.1%	1,142	42.9	4.0
CTG	65,532	10.6%	1,633	10.8	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,864	8.7%	1,253	14.1	1.2
PVS	9,023	10.9%	2,884	7.0	0.9
PHP	6,735	9.0%	1,178	17.5	1.8
VCG	6,581	4.7%	757	19.7	1.2
VCS	5,745	51.1%	12,416	8.7	4.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PAC	2.88	17.9%	2,019	17.2	3.0
VNH	2.61	-19.8%	(872)	-	0.5
HAG	2.22	2.1%	440	14.3	0.3
DTT	2.21	6.3%	914	10.1	0.6
HAX	2.15	33.4%	4,261	7.4	2.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	5.29	0.7%	73	146.0	1.0
VCG	3.98	4.7%	757	19.7	1.2
SDC	3.47	10.4%	2,149	8.0	0.9
SDU	3.39	1.7%	282	42.1	0.7
FID	3.28	5.1%	589	27.0	1.5



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiễn
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi *StoxPlus Corporation*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
